

TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Báo tuần từ ngày 17/10/2024 đến ngày 23/10/2024)

DVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU THU	Dự toán 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 23/10/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 22/10/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 24/10/2024 đến ngày 29/10/2024)	Ước thực hiện đến ngày 29/10/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 23/10/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % ƯTH đến ngày 29/10/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 23/10/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
										Tăng(+)/giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8	9=2- (PS tuần trước)	10
	TỔNG THU	14.580.299	527.754	20.684.474	720.517	21.404.991				435.776	
1)	Thu NSNN trên địa bàn	8.801.000	527.521	9.626.851	202.700	9.829.551	109,38	111,69	120,36	435.543	473,53
a)	Thu nội địa	8.531.000	523.555	9.301.783	192.700	9.494.483	109,04	111,29	119,88	440.839	532,95
-	Thu từ DN có vốn ĐTNN	2.080.000	207.523	2.629.049	50.000	2.679.049	126,40	128,80	112,23	182.494	729,13
-	Thu từ doanh nghiệp NN	252.000	13.074	228.571	10.000	238.571	90,70	94,67	107,36	10.558	419,63
-	Thu từ Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.210.000	39.640	1.607.545	90.000	1.697.545	132,85	140,29	169,24	22.392	129,82
-	Lệ phí trước bạ	280.000	5.904	279.114	2.500	281.614	99,68	100,58	106,12	-3.036	(33,96)
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp, phí NN	18.000	317	19.994	0	19.994	111,08	111,08	102,69	194	157,72
-	Thuế thu nhập cá nhân	825.000	40.121	779.295	6.000	785.295	94,46	95,19	103,76	29.770	287,61
-	Thu tiền sử dụng đất	1.000.000	4.972	1.051.777	20.000	1.071.777	105,18	107,18	151,00	-2.827	(36,25)
-	Thu tiền cấp quyền Khai thác khoáng sản	5.500	38	7.960	0	7.960	144,73	144,73	156,97	-2.171	(98,28)
-	Thu phí, lệ phí	137.000	1.119	114.914	3.000	117.914	83,88	86,07	108,30	-136	(10,84)
-	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc SHNN	1.000	0	730	200	930	73,00	93,00	0,00	0	
-	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	40.000	2.803	48.664	1.000	49.664	121,66	124,16	175,76	2.586	1.191,71
-	Thuế bảo vệ môi trường	620.000	52.449	568.146	0	568.146	91,64	91,64	0,00	52.449	
-	Thu khác ngân sách	232.500	4.237	291.845	10.000	301.845	125,52	129,83	100,88	-2.792	(39,72)
-	Thu từ hoạt động XSKT	1.830.000	151.358	1.674.179	0	1.674.179	91,49	91,49	107,28	151.358	
b)	Thuế xuất nhập khẩu	270.000	3.966	325.068	10.000	335.068	120,40	124,10	135,64	-5.296	(57,18)
2)	Thu bổ sung từ NSTW	5.779.299	0	5.531.503	517.817	6.049.320	95,71	104,67	140,04	0	
3)	Thu chuyển nguồn, kết dư	0	233	5.526.120	0	5.526.120				233	
4)	Thu các khoản vay	0	0	0	0	0				0	
	Điều tiết: - NSTW	690.770	28.826	748.483	14.050	762.533	108,35	110,39	124,83	14.418	100,07
	- NS TỈNH	5.887.420	462.923	16.463.041	641.967	17.105.008	279,63	290,53	121,29	423.016	1.060,00
	- NS HUYỆN, XÃ	2.222.810	36.005	3.472.950	64.500	3.537.450	156,24	159,14	105,85	-1.658	(4,40)

*** Thực hiện đến ngày 23/10/2024**

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 151,358 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 23/10/2024 là 1.674,179 tỷ đồng, đạt 91,49 % so với dự toán năm, bằng 107,28% so với cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất là 4,972 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 23/10/2024 là 1.051,777 tỷ đồng, đạt 105,18% so với dự toán năm, bằng 151,00% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 23/10/2024 là 680,777 tỷ đồng, đạt 68,08% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).
- Các khoản thu nội địa còn lại là 367,225 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 23/10/2024 là 6.575,827 tỷ đồng, đạt 115,35% so với dự toán năm, bằng 119,52% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 23/10/2024 là 6.562,827 tỷ đồng, đạt 115,12% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

*** Ước thực hiện đến ngày 29/10/2024**

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 0 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 29/10/2024 là 1.674,179 tỷ đồng, đạt 91,49 % so với dự toán năm, bằng 107,28% so với cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất là 20,00 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 29/10/2024 là 1.071,777 tỷ đồng, đạt 107,18% so với dự toán năm, bằng 153,87% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 29/10/2024 là 700,777 tỷ đồng, đạt 70,08% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).
- Các khoản thu nội địa còn lại là 172,700 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 29/10/2024 là 6.748,527 tỷ đồng, đạt 118,37% so với dự toán năm, bằng 122,66% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 29/10/2024 là 6.735,527 tỷ đồng, đạt 118,15% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

Lập biểu


Thân Thị Diệu Thắm

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN


Nguyễn Hoàng Búp

TỔNG HỢP CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
(Báo tuần từ ngày 17/10/2024 đến ngày 23/10/2024)

DVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU CHI	Dự toán năm 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 23/10/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 22/10/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 24/10/2024 đến ngày 29/10/2024)	Ước thực hiện đến ngày 29/10/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 23/10/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % UTH đến ngày 29/10/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 23/10/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
										Tăng(+)/ giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8	9=2- (PS tuần trước)	10
	TỔNG CHI	14.456.318	118.968	13.163.050	515.000	13.678.050	91,05	94,62	111,07	-113.955	-48,92
A	CHI CÂN ĐỐI	14.456.118	118.968	11.936.950	515.000	12.451.950	82,57	86,14	114,48	-113.955	-48,92
I.	Chi đầu tư phát triển	4.883.653	70.313	5.410.509	150.000	5.560.509	110,79	113,86	121,40	-7.801	-9,99
II.	Chi thường xuyên	9.152.580	48.655	6.525.402	365.000	6.890.402	71,30	75,28	109,35	-106.154	-68,57
1	Chi hành chính SN	8.345.022	43.371	6.232.104	300.000	6.532.104	74,68	78,28	110,30	-93.378	-68,28
	Chi sự nghiệp kinh tế, môi trường	1.047.526	10.324	539.531	30.000	569.531	51,51	54,37	74,07	-13.786	-57,18
	Chi sự nghiệp văn xã	5.730.288	23.305	4.275.349	180.000	4.455.349	74,61	77,75	113,31	-55.765	-70,53
	Chi quản lý hành chính	1.567.208	9.741	1.417.223	90.000	1.507.223	90,43	96,17	123,37	-23.828	-70,98
2	Chi khác	807.558	5.285	293.299	65.000	358.299	36,32	44,37	92,45	-12.775	-70,74
	Quốc phòng - An ninh	310.131	3.997	248.444	15.000	263.444	80,11	84,95	98,37	9.945	58,33
	Khác	497.427	1.287	44.854	50.000	94.854	9,02	19,07	69,34	2.760	273,00
III.	Bổ sung quỹ DTTC	1.000	0	1.000	0	1.000	100,00	100,00		0	
IV.	Dự phòng	235.220	0	0	0	0				0	
V.	Tạo nguồn cải cách tiền lương	0	0	0	0	0				0	
VI.	Chi CTMT, BS có mục tiêu	183.665	0	0	0	0				0	
VII.	Chi trả lãi, phí vay	200	0	39	0	39				0	
VIII.	Chi trả nợ vay	0	0	0	0	0				0	
B	TẠM ỨNG XDCB	0	0	78.956	0	78.956				0	
C	TẠM ỨNG HCSN	0	0	6.216	0	6.216				0	
D	TẠM ỨNG KHÁC	0	0	0	0	0				0	
E	T.Ư CHI XDCB NĂM TRƯỚC CH.SANG	0	0	1.140.928	0	1.140.928				0	0

Ghi chú: Nguồn dự phòng năm 2024: Dự toán là 235,220 tỷ đồng; đã sử dụng đến ngày 23/10/2024 là 119,713 tỷ đồng. Trong đó:

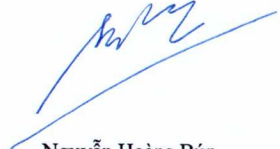
- Cấp Tỉnh: Dự toán đầu năm là 94,576 tỷ đồng, đã có kế hoạch sử dụng đến ngày 23/10/2024 là 55,995 tỷ đồng. Số còn lại là 38,581 tỷ đồng.
- Cấp Huyện: Dự toán đầu năm là 117,154 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 23/10/2024 là 56,684 tỷ đồng. Số còn lại là 60,470 tỷ đồng.
- Cấp Xã: Dự toán đầu năm là 23,490 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 23/10/2024 là 7,034 tỷ đồng. Số còn lại là 16,455 tỷ đồng.

Lập biểu



Thân Thị Diệu Thẩm

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN



Nguyễn Hoàng Búp